TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-PT
Ngày: 06-3-2023
V/v "Tranh chấp yêu cầu mở đường thoát nước qua bất động sản liền kề"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp yêu cầu mở đường thoát nước qua bất động sản liền kề".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1974 (có mặt).

1.2. Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970 (có mặt).

1.3. Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1974 (có mặt).

2.2. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1973 (ủy quyền cho bà Phạm Thị C).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Ớ, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3.2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3.3. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1983 (ủy quyền cho bà Phạm Thị C).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3.4. Bà Lê Thị N1, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3.5. Bà Phan Thị T2, sinh năm 1932 (chết ngày 20/12/2021).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Phan Thị T2:

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

4. Bà Phạm Thị Lan H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P và anh Nguyễn Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Các nguyên đơn yêu cầu: Buộc bà Phạm Thị C, ông Võ Văn Đ mở cho các nguyên đơn một đường thoát nước (nước thải trong chăn nuôi) thuộc một phần thửa đất số 63 (ký hiệu 63a), tờ bản đồ số 17 với chiều dài 43,7m + 5,13m + 0,63m, diện tích 22,2m^2, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Đồng ý bồi thường giá

trị theo định giá là 400.000 đồng/m^2. Nếu được chấp nhận yêu cầu, các nguyên đơn sẽ xây đường thoát nước thải bằng xi măng, hình chữ nhật với chiều ngang 0,5m, sâu 0,5m tính từ mặt đất và thiết kế khép kín để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với đường thoát nước có ký hiệu 15a, diện tích 27,3m^2 qua phần đất của ông Nguyễn Văn L không tranh chấp, ông L tự nguyện cho đi qua nên đề nghị ghi nhận.

Rút yêu cầu mở đường thoát nước qua phần đất ký hiệu 63b, diện tích 4,9m^2 do đây là 01 phần của hầm biogas, không phải đường cấp, thoát nước.

Lý do yêu cầu: Các nguyên đơn có xây trại heo trên phần đất diện tích 455m^2 thuộc thửa 1953, tờ bản đồ số 3 (nay là thửa 64, tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P, bà T. Liền kề là đất của bà Phạm Thị C với diện tích 3.245,9m^2 thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 17, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C (Phần đất này có nguồn gốc của bà Phan Thị T2 chuyển nhượng lại cho bà C từ năm 2018). Phía sau nối liền là diện tích đất 1.064,7m^2 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 17 của bà Lê Thị Ớ, hiện nay ông Nguyễn Văn L đang đứng tên quyền sử dụng đất. Cuối cùng là thửa đất số 1933, tờ bản đồ số 3 (nay là thửa 377, tờ bản đồ số 17) do ông P, bà T sử dụng. Năm 2000, các nguyên đơn có hỏi xin bà T2 và bà Ớ để mở đường thoát nước thải chăn nuôi, được xây gạch kiên cố có chiều ngang 0,5m, cao 0,5m tính đến mặt đất, nối liền từ thửa 1953 đi qua thửa 63 đến thửa 15 và cuối cùng đến thửa 1933 của các nguyên đơn. Từ đó đến năm 2018 không phát sinh tranh chấp nhưng từ khi bà T2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà C thì bà C bơm cát san lấp luôn đường nước xả thải mà bà T2 cho các nguyên đơn xây dựng, gây khó khăn cho việc chăn nuôi của các nguyên đơn, đã nhiều lần thương lượng nhưng bà C không đồng ý. Các nguyên đơn phải dừng chăn nuôi vì sợ làm ô nhiễm môi trường. Để đảm bảo việc chăn nuôi nên các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà C mở đường thoát nước như trên.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Phạm Thị C trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, bà không đồng ý. Lý do: Ông P, bà T chăn nuôi heo quy mô lớn, thực hiện xả thải từ khu chăn nuôi chưa qua xử lý gây ô nhiễm môi trường cho những người xung quanh, trong đó có phần đất của bà. Đất của bà đang canh tác và dự định cất nhà ở nên không thể mở đường thoát nước thải đi qua được. Trước đây ông P, bà T xả thải làm tràn qua đất của bà và đất của ông Trương Minh T3. Đã nhiều lần bà yêu cầu bà T xử lý nước thải tránh gây ô nhiễm môi trường nhưng bà T không thực hiện. Bà và ông T3 đã nhiều lần đến Ủy ban nhân dân huyện M đề nghị xử lý. Kết quả là Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T nhưng phía ông P và bà T vẫn không

thay đổi. Việc ông P, bà T cho rằng trước đây bà T2 là mẹ ruột của bà cho mở đường xả thải qua đất của gia đình bà là hoàn toàn không có, tự gia đình bà T lén làm mà không hỏi ý kiến. Phần đất của bà do mẹ của bà tặng cho cháu nội là Lê Thị T1, bà nhận chuyển nhượng lại của chị T1 vào năm 2018, tuy nhiên từ trước đến nay đất vẫn do vợ chồng của bà quản lý, canh tác do chị T1 sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày:

Hiện ông đang sử dụng thửa đất số 15, tờ bản đồ số 17. Ông P và bà T đang tranh chấp đường thoát nước với bà C và ông Đ, đường thoát nước có qua phần đất của ông qua đo đạc ký hiệu 15a, ông đồng ý cho hộ bà T mở đường thoát nước qua đất của ông, ông không yêu cầu bồi thường giá trị đất. Xin vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ớ, bà Lê Thị N1 trình bày:

Đối với 01 phần hầm biogas mà bà T xây ký hiệu 63b, nằm trong phần đất mà bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm giải quyết trước đây tuyên cho bà Ớ, bà N1 và chị T1, các bà không có tranh chấp gì với bà T, ông P. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác. Xin vắng mặt các lần Tòa án triệu tập làm việc.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N về việc buộc bà Phạm Thị C, ông Võ Văn Đ mở đường thoát nước (đường thoát nước thải trong chăn nuôi) qua phần đất ký hiệu 63a, diện tích 22,2m^2 thuộc một phần thửa đất số 63, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Hiện trạng trên đất: Là đất trống.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N về việc buộc bà Phạm Thị C, ông Võ Văn Đ mở đường thoát nước tại phần đất ký hiệu 63b, diện tích 4,9m^2, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre do rút yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Thanh N kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo: Nguyên đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của các nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Thanh N; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Thanh N;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N là chủ sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, trên thửa đất số 64 nguyên đơn có xây dựng chuồng trại chăn nuôi heo. Giáp ranh với thửa 64 là thửa đất số 63 do bà Phạm Thị C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc thửa 63 do bà C nhận chuyển nhượng của chị Lê Thị T1 vào năm 2018, trước đó chị T1 được nhận tặng cho của bà Phan Thị T2. Trước đây, nguyên đơn có xây dựng đường thoát nước thải chăn nuôi qua phần đất của bà T2 có diện tích 22,2m^2. Đến năm 2018, chị T1 chuyển nhượng thửa đất số 63 cho bà C thì bà C bơm cát san lấp đường thoát nước trên nên phát sinh tranh chấp. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn mở đường thoát nước có diện tích 22,2m^2 (ký hiệu 63a) thuộc một phần thửa đất số 63, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn do nguyên đơn chăn nuôi heo số lượng lớn nhưng không đảm bảo việc xử lý chất thải, gây ô nhiễm môi trường, mặc dù đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm về ô nhiễm môi trường nhưng nguyên đơn vẫn không khắc phục.

[2] Xét thấy, yêu cầu mở đường thoát nước của nguyên đơn là để sử dụng trong việc chăn nuôi heo số lượng lớn không thuộc trường hợp do vị trí tự nhiên của bất động sản mà việc thoát nước buộc phải qua một bất động sản khác, do đó chủ sử dụng bất động sản liền kề không có nghĩa vụ phải dành một lối thoát nước cho phía nguyên đơn theo quy định tại Điều 252 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Dân sự năm 2015 *"Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải làm cống ngầm hoặc rãnh thoát nước để đưa nước thải ra nơi quy định, sao cho nước thải không chảy tràn sang bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề, ra đường công cộng hoặc nơi sinh hoạt công cộng"*. Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2021 của Bộ N2 hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác có quy định *"Nước thải chăn nuôi trong chăn nuôi trang trại đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng, được sử dụng tưới cho cây trồng hoặc mục đích khác trong khuôn viên trang trại. Việc sử dụng nước thải chăn nuôi phải đảm bảo hạn chế phát sinh mùi hôi, thối và không để chảy tràn ra môi trường xung quanh"*. Vì vậy, hộ ông P, bà T phải thực hiện các biện pháp để xả thải chăn nuôi trong khuôn viên trang trại của mình và phải đảm bảo hạn chế phát sinh mùi hôi thối, không được để chảy tràn ra môi trường xung quanh.

Hơn nữa, tháng 6/2009 bà T đã ký Bản cam kết bảo vệ môi trường và đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường vào ngày 05/4/2010. Nội dung bản cam kết cũng nêu rõ: Nước thải phát sinh từ việc vệ sinh chuồng trại, tắm heo... được đưa vào hầm biogas. Qua quá trình phân hủy yếm khí, phần dịch thải, bã lắng ở bể lấy bã được hút định kỳ dùng làm phân bón cho cây trồng, phần nước trong theo đường ống dẫn ra mương vườn kết hợp thả lục bình. Tuy nhiên, trong quá trình chăn nuôi ông P, bà T không đảm bảo việc xử lý chất thải, gây ô nhiễm môi trường trầm trọng bị những hộ gia đình xung quanh phản ánh và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý rất nhiều lần nhưng không khắc phục. Cụ thể: Ngày 20/12/2011 Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ra Quyết định số 2928/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Nguyễn Thanh T, buộc bà T phải xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Do bà Nguyễn Thanh T không thực hiện nên ngày 18/12/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định số 2518/QĐ-UBND cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án dân

sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Thanh N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Thanh N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Căn cứ Điều 245, 246, 247, 248, 251 và 252 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Thông tư 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2021 của Bộ N2; Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N về việc yêu cầu bà Phạm Thị C, ông Võ Văn Đ mở đường thoát nước qua phần đất diện tích 22,2m^2 (ký hiệu 63a) thuộc một phần thửa đất số 63, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N về việc yêu cầu bà Phạm Thị C, ông Võ Văn Đ mở đường thoát nước qua phần đất diện tích 4,9m^2 (ký hiệu 63b) thuộc một phần thửa đất số 63, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Về chi phí tố tụng:

Chi phí tố tụng là 8.458.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N phải chịu và đã thanh toán xong.

4. Về án phí

4.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008109 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam hoàn lại cho ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh N số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001590 ngày 06/12/2021.

4.2. Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Thanh N mỗi người phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009550, 0009551, 0009552 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tòng